



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ -  
Thương mại Ngọc Nghĩa**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ  
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 6 năm 2016

## **Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa** **Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa trình bày báo cáo của Hội đồng Quản trị và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày và cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

### **Thông tin về Công ty**

Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh 19 lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0301427028 ngày 11 tháng 9 năm 2015.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh có giá trị trong thời hạn không xác định.

Công ty có trụ sở tại Tầng 9, Tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông La Văn Hoàng	Chủ tịch
	Bà La Bùi Hồng Ngọc	Phó Chủ tịch
	Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Phó Chủ tịch
	Bà Bùi Bích Hồng	Thành viên

<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông La Văn Hoàng	Tổng Giám đốc
	Bà La Bùi Hồng Ngọc	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh và Quan hệ Đối ngoại
	Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc Tài chính và Đầu tư
	Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc Tiếp thị
	Bà Nguyễn Bạch Kim Vy	Phó Tổng Giám đốc Nhân sự
	Bà Đào Thị Thuận	Phó Tổng Giám đốc Cung ứng và Điều vận
	Bà Nguyễn Thị Châu	Giám đốc Quản trị Rủi Ro
	Ông Đặng Thái Bình	Giám đốc Pháp chế

### **Kết quả hoạt động và cổ tức**

Lợi nhuận thuần cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 91.423.098.223 VND (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015: là 133.339.796.949 VND). Trong kỳ, Công ty công bố cổ tức là 48.245.922.000 VND (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015: không).

### **Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### **Đơn vị kiểm toán**

Đơn vị kiểm toán của Công ty là Công ty TNHH KPMG.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)**

**Tuyên bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho mỗi giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ. Khi lập các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Hội đồng Quản trị phải:

- Chọn các nguyên tắc kế toán phù hợp và áp dụng các nguyên tắc này một cách thích hợp;
- Đưa ra đánh giá và ước tính hợp lý và thận trọng;
- Tuyên bố tuân thủ các nguyên tắc kế toán, trừ những ngoại lệ đã được thuyết minh và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- Lập các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá định hoạt động liên tục trừ khi giá định này không còn phù hợp.

Hội đồng Quản trị xác nhận Công ty đã tuân theo những yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo việc ghi chép kế toán đúng sổ sách kế toán của Công ty và những sổ sách này cung cấp một cách tương đối chính xác thông tin tài chính của Công ty tại mọi thời điểm. Hội đồng Quản trị cũng có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Công ty và do đó có trách nhiệm thực hiện các bước hợp lý nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và bất thường.

**Phê duyệt báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



**La Văn Hoàng**  
Chủ tịch

Ngày 5 tháng 8 năm 2016



**KPMG Limited Branch**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi các Cổ đông**

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 8 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 47.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410, “Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện”.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.


### Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Đào cáo soát xét số: 16-01-205



  
Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: 0304-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 8 năm 2016

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016**

**Mẫu B 01a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>1.140.313.094.863</b>	<b>981.628.774.968</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>12.635.853.907</b>	<b>31.666.523.760</b>
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>140.000.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	140.000.000.000	110.000.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>896.139.926.253</b>	<b>741.167.552.893</b>
Phải thu của khách hàng	131	7	179.188.093.189	100.833.475.014
Trả trước cho người bán	132		6.760.440.389	5.665.511.725
Phải thu về cho vay	135	8	567.700.000.000	552.700.000.000
Phải thu khác	136	9	142.860.867.627	82.338.041.106
Dự phòng phải thu khó đòi	137	10	(369.474.952)	(369.474.952)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>36.121.321.945</b>	<b>47.912.796.201</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>55.415.992.758</b>	<b>50.881.902.114</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16(a)	12.814.126.755	8.719.093.113
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		29.019.004.329	28.579.947.327
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153	19(b)	13.582.861.674	13.582.861.674

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này*

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>980.029.119.713</b>	<b>882.678.931.634</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.176.557.490</b>	<b>8.925.954.365</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>442.354.522.095</b>	<b>451.416.563.907</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	135.445.002.357	144.422.971.903
<i>Nguyên giá</i>	222		415.257.391.860	427.727.745.294
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(279.812.389.503)	(283.304.773.391)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	13	87.842.688.695	89.859.375.016
<i>Nguyên giá</i>	225		139.116.464.618	131.707.676.437
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(51.273.775.923)	(41.848.301.421)
Tài sản cố định vô hình	227	14	219.066.831.043	217.134.216.988
<i>Nguyên giá</i>	228		227.838.441.474	225.360.341.474
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8.771.610.431)	(8.226.124.486)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>520.704.000</b>	<b>8.683.684.546</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	520.704.000	8.683.684.546
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>473.805.724.000</b>	<b>362.805.724.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251	6(b)	554.805.724.000	413.805.724.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(81.000.000.000)	(81.000.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	-	30.000.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>54.171.612.128</b>	<b>50.847.004.816</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	16(b)	23.389.022.885	21.436.098.725
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	30.782.589.243	29.410.906.091
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>2.120.342.214.576</b>	<b>1.864.307.706.602</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này*


**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.457.307.858.671</b>	<b>1.244.450.526.920</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.431.865.275.654</b>	<b>1.209.191.816.710</b>
Phải trả người bán	311	18	437.611.471.334	391.387.704.566
Người mua trả tiền trước	312		10.553.958.586	44.442.604.293
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	19(a)	816.791.629	485.548.945
Phải trả người lao động	314		4.768.086.736	526.338
Chi phí phải trả	315	20	3.414.975.953	5.097.156.670
Phải trả khác	319	21	101.872.285.583	11.017.365.212
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22(a)	870.844.318.981	754.777.523.834
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		1.983.386.852	1.983.386.852
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25.442.583.017</b>	<b>35.258.710.210</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22(b)	25.442.583.017	35.258.710.210
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>663.034.355.905</b>	<b>619.857.179.682</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>23</b>	<b>663.034.355.905</b>	<b>619.857.179.682</b>
Vốn cổ phần	411	24	522.500.000.000	522.500.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		46.900.000.000	46.900.000.000
Cổ phiếu quỹ	415	24	(88.088.780.000)	(88.088.780.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	10.973.114.162	10.973.114.162
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	25	192.503.849	192.503.849
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		170.557.517.894	127.380.341.671
- <i>LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước</i>	421a		79.134.419.671	143.078.987.456
- <i>LNST/(Lỗ) chưa phân phối kỳ này</i>	421b		91.423.098.223	(15.698.645.785)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.120.342.214.576</b>	<b>1.864.307.706.602</b>

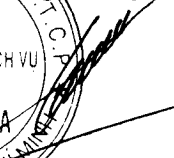
Ngày 5 tháng 8 năm 2016

Người lập:

  
**Đồng Thị Ngọc Triều**  
*Kế toán trưởng*



Người duyệt:

  
**La Văn Hoàng**  
*Tổng Giám đốc*

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này*

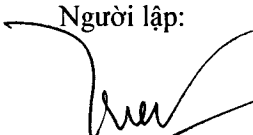
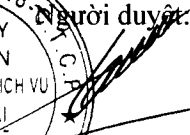



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng**  
**kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**

**Mẫu B 02a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
			30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Doanh thu bán hàng	01	28	614.452.437.836	652.090.396.239
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	7.523.233.140	328.940.505
<b>Doanh thu thuần về bán hàng</b> <b>(10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>28</b>	<b>606.929.204.696</b>	<b>651.761.455.734</b>
Giá vốn hàng bán	11	29	554.533.224.371	568.878.623.380
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>52.395.980.325</b>	<b>82.882.832.354</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	121.852.805.539	25.151.960.192
Chi phí tài chính	22	31	24.765.288.657	(38.624.605.235)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		24.670.616.735	21.257.149.542
Chi phí bán hàng	25	32	23.955.174.795	19.431.736.709
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	29.323.365.487	22.260.683.814
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh</b> <b>doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>96.204.956.925</b>	<b>104.966.977.258</b>
Thu nhập khác	31	34	6.680.573.629	4.983.855.933
Chi phí khác	32	35	12.834.115.483	4.429.579.451
<b>Kết quả từ hoạt động khác</b> <b>(40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(6.153.541.854)</b>	<b>554.276.482</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b> <b>(50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>90.051.415.071</b>	<b>105.521.253.740</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	-	2.668.533.122
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>37</b>	<b>(1.371.683.152)</b>	<b>(30.487.076.331)</b>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>91.423.098.223</b>	<b>133.339.796.949</b>

Ngày 5 tháng 6 năm 2016

Người lập:  Người duyệt: 



Đong Thị Ngọc Triều  
Kế toán trưởng

Lê Văn Hoàng  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
		30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>90.051.415.071</b>	<b>105.521.253.740</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	22.486.828.552	22.130.565.602
Các khoản dự phòng	03	-	(63.325.946.040)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do			
đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc			
ngoại tệ	04	(50.696.630)	1.475.398.991
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	05	(85.577.559)	-
Lỗ từ xóa sổ xây dựng cơ bản dở dang	05	6.344.480.546	-
Thu nhập lãi tiền gửi và cổ tức	05	(120.406.442.372)	(24.974.040.715)
Chi phí lãi vay	06	24.670.616.735	21.257.149.542
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>08</b>	<b>23.010.624.343</b>	<b>62.084.381.120</b>
<b>trước những thay đổi vốn lưu động</b>			
Biến động các khoản phải thu	09	(121.111.443.615)	(10.708.560.164)
Biến động hàng tồn kho	10	11.791.474.256	22.566.861.328
Biến động các khoản phải trả và			
nợ phải trả khác	11	59.365.937.129	82.604.199.004
Biến động chi phí trả trước	12	(6.047.957.802)	10.346.538.457
		<b>(32.991.365.689)</b>	<b>166.893.419.745</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(17.118.104.383)	(23.055.869.326)
Thuế thu nhập đã nộp	15	-	(2.668.533.122)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động</b>	<b>20</b>	<b>(50.109.470.072)</b>	<b>141.169.017.297</b>
<b>kinh doanh</b>			

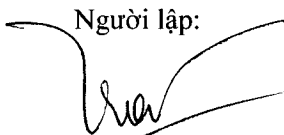
*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này*

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
		30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(5.007.921.000)	(1.912.893.610)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	90.000.000	-
Tiền chi đầu tư tiền gửi có thời hạn	23	-	(50.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư tiền gửi có thời hạn	23	-	50.000.000.000
Tiền chi cho các công ty con vay	23	(112.000.000.000)	(45.500.000.000)
Tiền thu hồi các khoản cho các công ty con vay	24	22.000.000.000	193.655.000.000
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	(66.000.000.000)	(270.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	101.574.829.576	73.417.509.152
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(59.343.091.424)</b>	<b>(50.340.384.458)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	693.253.891.163	559.080.365.434
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(579.709.429.514)	(608.856.338.599)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(14.585.570.585)	(11.929.820.199)
Tiền trả cổ tức	36	(8.538.082.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>90.420.809.064</b>	<b>(61.705.793.364)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(19.031.752.432)</b>	<b>29.122.839.475</b>
<b>Tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>31.666.523.760</b>	<b>30.314.568.295</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền</b>	<b>61</b>	<b>1.082.579</b>	<b>(572.794)</b>
<b>Tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>12.635.853.907</b>	<b>59.436.834.976</b>

Ngày 5 tháng 8 năm 2016

Người lập:  
  
 Đồng Thị Ngọc Triều  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:  
  
 Lê Văn Hoàng  
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất nhựa, khuôn đúc, phụ tùng, nước tinh khiết, soda và nước ngọt; cung cấp các dịch vụ ký gửi và vận chuyển bằng xe ô-tô, in bao bì ngoại trừ bao bì kim loại.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Tập đoàn**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 464 nhân viên (1/1/2016: 436 nhân viên).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 6 công ty con (1/1/2016: 5 công ty con), chi tiết như sau:

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các công ty con	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
		30/06/2016	1/1/2016
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Sản xuất các sản phẩm bằng nhựa, khuôn mẫu và sản phẩm công nghiệp	98%	98%
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Sản xuất nước chấm, sữa và các sản phẩm liên quan, nước giải khát không cồn; sản xuất các sản phẩm bằng nhựa	98%	98%
Công ty Cổ phần Nhựa P.E.T Việt Nam	Sản xuất bao bì bằng nhựa	99%	99%
Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	Sản xuất bao bì bằng nhựa, khuôn kim loại	99%	99%
Công ty TNHH MTV Bao bì Quốc tế Ngọc Nghĩa	Sản xuất bao bì bằng nhựa	100%	100%
Công ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế (*)	Chế biến, bảo quản, kinh doanh thịt và các sản phẩm từ thịt	100%	-

(\*) Ngày 29 tháng 2 năm 2016, theo Biên bản số 007/NQ/HĐQT-NNG/16, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập Công ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế với vốn pháp định được duyệt là 66 tỷ VND trong đó 100% vốn pháp định được góp bởi Công ty. Vốn pháp định được góp đầy đủ bởi Công ty tại ngày lập báo cáo.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Giả định hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 292 tỷ VND (1 tháng 1 năm 2016: 228 tỷ VND). Hơn nữa, Công ty có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 22). Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào khả năng của Công ty có thể tạo ra đủ dòng tiền cho các hoạt động của mình và việc các ngân hàng tiếp tục duy trì đầy đủ và thích hợp các hạn mức tín dụng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại thời điểm lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc tin rằng Công ty không tạo đủ dòng tiền và các ngân hàng sẽ không tiếp tục cung cấp đầy đủ các hạn mức tín dụng.

**(d) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND lần lượt được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Đầu tư vào công ty con**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                          |            |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa                | 5 – 25 năm |
| ▪ thiết bị văn phòng     | 5 – 8 năm  |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 5 – 15 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 10 năm |

**(g) Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f).

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

**(ii) Phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 6 năm.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

**(ii) Nhãn hiệu thương mại**

Nhãn hiệu thương mại được thể hiện theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

**(k) Phải trả người bán và phải trả khác**

Phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**(l) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(m) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Thu nhập lãi tiền gửi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(iii) Thu nhập cổ tức**

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**(p) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(q) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(r) Các bên liên quan**

Các bên được xem có liên quan với Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên khác hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các cá nhân hoặc các tổ chức doanh nghiệp và bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*

*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**4. Báo cáo bộ phận**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Công ty hoạt động trong một hoạt động kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa.

**(b) Báo cáo bộ phận chia theo khu vực địa lý**

**(i) Doanh thu và chi tiêu vốn bộ phận**

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	Giai đoạn sáu tháng kết thúc		Giai đoạn sáu tháng kết thúc		Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
	30/6/2016	30/6/2015	30/6/2016	30/6/2015	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	537.552.014.873	591.923.741.471	69.377.189.823	59.837.714.263	606.929.204.696	651.761.455.734
Chi tiêu vốn	5.007.921.000	1.912.893.610	-	-	5.007.921.000	1.912.893.610

**(ii) Tài sản bộ phận**

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	30/6/2016	1/1/2016	30/6/2016	1/1/2016	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	2.120.342.214.576	1.864.307.706.602	-	-	2.120.342.214.576	1.864.307.706.602

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Tiền**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	50.332.360	4.444.225.192
Tiền gửi ngân hàng	12.585.521.547	27.222.298.568
	12.635.853.907	31.666.523.760
	12.635.853.907	31.666.523.760

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	140.000.000.000	110.000.000.000
	140.000.000.000	110.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	-	30.000.000.000
	-	30.000.000.000
	-	30.000.000.000

Tiền gửi có kỳ hạn một năm và hưởng lãi suất năm dao động từ 6,0% đến 7,1% (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015: 7,1%) trong kỳ.

Tiền gửi ngắn hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 bao gồm 30.000 triệu VND (1 tháng 1 năm 2016: không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (thuyết minh 22).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư vào công ty con**

<b>Ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>			<b>% sở hữu</b>	<b>% quyền biểu quyết</b>	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dự phòng giảm giá VND</b>
	<b>Địa chỉ</b>					
▪ Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	(i)	98%	98%	78.400.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam		98%	98%	81.000.000.000	(81.000.000.000)
▪ Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	(ii)	99%	99%	116.005.724.000	-
▪ Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam		99%	99%	98.400.000.000	-
▪ Công Ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	(iii)	100%	100%	115.000.000.000	-
▪ Công Ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	(iv)	100%	100%	66.000.000.000	-
					554.805.724.000	(81.000.000.000)
<b>Ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>			<b>% sở hữu</b>	<b>% quyền biểu quyết</b>	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dự phòng giảm giá VND</b>
	<b>Địa chỉ</b>					
▪ Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	(i)	98%	98%	78.400.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam		98%	98%	81.000.000.000	(81.000.000.000)
▪ Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	(ii)	99%	99%	116.005.724.000	-
▪ Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam		99%	99%	98.400.000.000	-
▪ Công Ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		100%	100%	40.000.000.000	-
					413.805.724.000	(81.000.000.000)

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Khoản đầu tư này được thế chấp tại ngân hàng Vietcombank để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.
- (ii) Khoản đầu tư này được thế chấp tại ngân hàng Vietcombank theo mệnh giá 23.388 triệu VND để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.
- (iii) Tại ngày 16 tháng 4 năm 2016, Công ty góp thêm vốn 75.000 triệu VND vào Công ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa.
- (iv) Tại ngày 29 tháng 2 năm 2016, theo Biên bản số 007/NQ/HĐQT-NNG/16, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập Công ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế với vốn pháp định được duyệt là 66 tỷ VND trong đó 100% vốn pháp định được góp bởi Công ty. Vốn pháp định được góp đầy đủ bởi Công ty tại ngày lập báo cáo.

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu kỳ	81.000.000.000	133.280.000.000
Chuyển từ dự phòng phải thu khó đòi	-	250.443.406.499
Hoàn nhập	-	(63.325.946.040)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ	81.000.000.000	320.397.460.459
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

## **7. Phải thu của khách hàng**

### **(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam	24.865.466.516	26.592.163.857
Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam	26.865.030.358	23.062.254.739
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	79.481.844.059	353.173.022
Khách hàng khác	47.975.752.256	50.825.883.396
	<hr/>	<hr/>
	179.188.093.189	100.833.475.014
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan:**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Các công ty con trực tiếp</b>		
Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	3.565.257.163	2.046.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	6.866.711.672	4.707.081.672
Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	519.827.000	469.681.438
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	79.481.844.059	353.173.022
Công ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	31.834.880	-
<b>Công ty con gián tiếp</b>		
Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Thái Long	2.586.670.000	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và phải thu trong vòng 60 - 120 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**8. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cho các công ty con vay	567.700.000.000	552.700.000.000

Khoản cho các công ty con vay không được đảm bảo và hưởng lãi suất năm dao động từ 6,1% đến 6,3% (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015: lãi suất năm dao động 6,5% đến 6,8%) trong kỳ. Các khoản vay này có thời hạn thu hồi trong vòng 12 tháng kể từ ngày cho vay.

**9. Phải thu khác**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi phải thu từ khoản cho các công ty con vay	73.371.740.001	59.247.432.761
Lãi phải thu từ tiền gửi	7.604.250.000	2.896.944.444
Tạm ứng cho nhân viên	56.803.263.036	14.898.812.713
Khác	5.081.614.590	5.294.851.188
	<b>142.860.867.627</b>	<b>82.338.041.106</b>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	Số ngày quá hạn	30/6/2016			Số ngày quá hạn	1/1/2016		
		Giá trị ghi sổ VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		Giá trị ghi sổ VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Nợ quá hạn								
Công ty Cổ Phần Nước Khoáng ĐaKai	3 năm	84.092.264	-	84.092.264	2 – 3 năm	84.092.264	-	84.092.264
Công ty TNHH Vàng Biển Đông	3 năm	89.994.528	-	89.994.528	2 – 3 năm	89.994.528	-	89.994.528
Công ty Cổ Phần Công Nghiệp MASAN	3 năm	118.467.360	-	118.467.360	2 – 3 năm	118.467.360	-	118.467.360
Công ty TNHH TMDV Minh Quân	3 năm	37.573.800	-	37.573.800	2 – 3 năm	37.573.800	-	37.573.800
Khác	3 năm	39.347.000	-	39.347.000	2 – 3 năm	39.347.000	-	39.347.000
		<hr/>		<hr/>		<hr/>		<hr/>
		369.474.952	-	369.474.952		369.474.952	-	369.474.952
		<hr/>		<hr/>		<hr/>		<hr/>
Trong đó:								
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn				369.474.952				369.474.952
				<hr/>				<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Hàng tồn kho**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Hàng mua đang đi đường	606.779.434	40.644.392
Nguyên vật liệu	19.998.641.279	27.798.340.758
Công cụ và dụng cụ	161.151.450	134.134.420
Sản phẩm dở dang	1.385.362.816	1.548.980.175
Thành phẩm	11.159.793.969	13.528.340.699
Hàng hóa	210.622.315	4.862.355.757
Hàng gửi đi bán	2.598.970.682	-
	<hr/>	<hr/>
	36.121.321.945	47.912.796.201
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**12. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa VND</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu kỳ	37.143.266.838	5.997.444.890	362.341.212.679	22.245.820.887	427.727.745.294
Tăng trong kỳ	-	452.700.000	1.440.519.000	-	1.893.219.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	1.649.102.000	1.649.102.000
Thanh lý	-	(431.585.209)	(15.581.089.225)	-	(16.012.674.434)
Số dư cuối kỳ	37.143.266.838	6.018.559.681	348.200.642.454	23.894.922.887	415.257.391.860
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu kỳ	15.568.959.567	4.879.149.571	250.775.321.782	12.081.342.471	283.304.773.391
Khấu hao trong kỳ	1.042.934.877	398.226.243	9.938.071.109	1.136.635.876	12.515.868.105
Thanh lý	-	(427.162.768)	(15.581.089.225)	-	(16.008.251.993)
Số dư cuối kỳ	16.611.894.444	4.850.213.046	245.132.303.666	13.217.978.347	279.812.389.503
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu kỳ	21.574.307.271	1.118.295.319	111.565.890.897	10.164.478.416	144.422.971.903
Số dư cuối kỳ	20.531.372.394	1.168.346.635	103.068.338.788	10.676.944.540	135.445.002.357

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 137.660 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (1 tháng 1 năm 2016: 159.750 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 80.663 triệu VND (1 tháng 1 năm 2016: 89.525 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 22(a)).

**13. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	87.805.656.315	43.902.020.122	131.707.676.437
Tăng trong kỳ	-	6.602.788.181	6.602.788.181
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	806.000.000	806.000.000
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>87.805.656.315</b>	<b>51.310.808.303</b>	<b>139.116.464.618</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	39.988.953.545	1.859.347.876	41.848.301.421
Khấu hao trong kỳ	7.045.153.794	2.380.320.708	9.425.474.502
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>47.034.107.339</b>	<b>4.239.668.584</b>	<b>51.273.775.923</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu kỳ	47.816.702.770	42.042.672.246	89.859.375.016
Số dư cuối kỳ	40.771.548.976	47.071.139.719	87.842.688.695

Công ty thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Công ty có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi. Thiết bị thuê được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê (thuyết minh 22(b)).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**14. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy tính VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	223.271.298.600	2.089.042.874	225.360.341.474
Tăng trong kỳ	-	2.478.100.000	2.478.100.000
Số dư cuối kỳ	223.271.298.600	4.567.142.874	227.838.441.474
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	6.257.860.807	1.968.263.679	8.226.124.486
Khấu hao trong kỳ	273.945.780	271.540.165	545.485.945
Số dư cuối kỳ	6.531.806.587	2.239.803.844	8.771.610.431
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu kỳ	217.013.437.793	120.779.195	217.134.216.988
Số dư cuối kỳ	216.739.492.013	2.327.339.030	219.066.831.043

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, trong quyền sử dụng đất có quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định với nguyên giá là 199.433 triệu VND (1 tháng 1 năm 2016: 199.433 triệu VND) không tính khấu hao.

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 1.927 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (1 tháng 1 năm 2016: 1.457 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ là 8.962 triệu VND (1 tháng 1 năm 2016: 9.104 triệu VND) được thế chấp với ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (thuyết minh 22(a)).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu kỳ	8.683.684.546	7.877.684.546
Tăng trong kỳ	636.602.000	4.166.080.000
Xóa sổ	(6.344.480.546)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.649.102.000)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	(806.000.000)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ	520.704.000	12.043.764.546

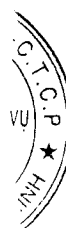
Các công trình xây dựng cơ bản dở dang gồm:

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phần mềm ERP	-	7.356.980.546
Phương tiện vận chuyển	-	806.000.000
Khác	520.704.000	520.704.000
	<hr/>	<hr/>
	520.704.000	8.683.684.546

**16. Chi phí trả trước**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí công cụ và dụng cụ trả trước	12.814.126.755	8.719.093.113
	<hr/>	<hr/>



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Công cụ và dụng cụ VND</b>	<b>Nhãn hiệu thương mại (*) VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Số dư đầu kỳ	5.161.098.725	16.275.000.000	21.436.098.725
Tăng trong kỳ	3.698.382.825	-	3.698.382.825
Phân bổ trong kỳ	(1.745.458.665)	-	(1.745.458.665)
	<u>7.114.022.885</u>	<u>16.275.000.000</u>	<u>23.389.022.885</u>

(\*) Khoản này phản ánh giá trị nhãn hiệu thương mại mua lại từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú, là công ty con.

**17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

**(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận**

	<b>Thuế suất</b>	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
Giá trị tính thuế của các khoản lỗ mang sang	20%	30.782.589.243	29.410.906.091
		<u>30.782.589.243</u>	<u>29.410.906.091</u>

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

<b>Năm hết hiệu lực</b>	<b>Tình hình quyết toán</b>	<b>Số lỗ được khấu trừ VND</b>
2020	Chưa quyết toán	147.054.530.455
2021	Chưa quyết toán	6.858.415.762
		<u>153.912.946.217</u>



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**18. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	30/6/2016		1/1/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị thanh toán VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị thanh toán VND
Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	332.318.002.058	332.318.002.058	305.137.795.532	305.137.795.532
Các nhà cung cấp khác	105.293.469.276	105.293.469.276	86.249.909.034	86.249.909.034
	<u>437.611.471.334</u>	<u>437.611.471.334</u>	<u>391.387.704.566</u>	<u>391.387.704.566</u>

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	332.318.002.058	305.137.795.532
Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	24.235.439.903	15.606.864.124
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	8.807.624.892	7.994.261.605
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	62.700.000	20.900.000
Công ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	1.001.915.200	-

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Số dư khoản phải trả người bán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 1 tháng 1 năm 2016 không quá hạn.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước**

**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	30/6/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	174.532.109	11.604.091.283	(11.778.623.392)	-
Thuế thu nhập cá nhân	311.016.836	4.763.688.661	(4.257.913.868)	816.791.629
Thuế nhập khẩu	-	187.164.102	(187.164.102)	-
	485.548.945	16.528.527.871	(16.197.285.187)	816.791.629

**(b) Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải thu VND	Số đã được hoàn lại VND	30/6/2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.582.861.674	-	-	13.582.861.674

**20. Chi phí phải trả**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Lương và thưởng	2.208.981.565	4.152.644.228
Lãi vay phải trả	339.197.699	411.449.246
Chi phí khác	866.796.689	533.063.196
	3.414.975.953	5.097.156.670

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**21. Phải trả khác**

**(a) Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi phải trả	18.228.994.456	10.604.230.557
Cổ tức	39.707.840.000	-
Tạm ứng từ Công Ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế	43.340.000.000	-
Khác	595.451.127	413.134.655
	<hr/>	<hr/>
	101.872.285.583	11.017.365.212

Các khoản phải trả khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 1 tháng 1 năm 2016 không quá hạn.

**(b) Phải trả khác cho các bên liên quan**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả các công ty liên quan	101.276.834.456	10.604.230.557
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**22. Vay và nợ thuê tài chính**

**(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	1/1/2016		Biến động trong kỳ		30/6/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	729.758.868.456	729.758.868.456	693.223.098.053	(579.709.429.514)	843.272.536.995	843.272.536.995
Nợ gốc thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (b)	25.018.655.378	25.018.655.378	15.563.097.193	(13.009.970.585)	27.571.781.986	27.571.781.986
	<b>754.777.523.834</b>	<b>754.777.523.834</b>	<b>708.786.195.246</b>	<b>(592.719.400.099)</b>	<b>870.844.318.981</b>	<b>870.844.318.981</b>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	<b>Loại tiền</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
Ngân hàng Vietcombank	VND	6,0% - 6,2%	266.357.406.498	295.200.081.137
Ngân hàng Vietcombank	USD	3,0%	32.174.189.752	52.794.670.119
Ngân hàng Bảo Việt	VND	6,5%	78.002.670.600	75.764.117.200
Ngân hàng Tiên Phong	VND	6,9%	19.340.826.010	-
Ngân hàng Tiên Phong	USD	2,4%	10.624.529.135	-
Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc	VND	6,5%	11.772.915.000	-
Các bên liên quan	VND	6,0% - 7,0%	425.000.000.000	306.000.000.000
			843.272.536.995	729.758.868.456

Các khoản vay từ ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn với giá trị ghi sổ lần lượt là 80.663 triệu VND, 8.962 triệu VND và 30.000 triệu VND tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (1 tháng 1 năm 2016: tài sản cố định hữu hình giá trị 89.525 triệu VND và tài sản cố định vô hình giá trị 9.104 triệu VND) (thuyết minh 6, thuyết minh 12 và thuyết minh 14).

**(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
Nợ thuê tài chính	53.014.365.003	60.277.365.588
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(27.571.781.986)	(25.018.655.378)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	25.442.583.017	35.258.710.210

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

***Nợ thuê tài chính***

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính như sau:

	<b>30/6/2016</b>		
	<b>VND</b>		
	<b>Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính</b>	<b>Tiền lãi thuê</b>	<b>Nợ gốc</b>
Trong vòng một năm	31.132.759.375	3.560.977.389	27.571.781.986
Từ hai đến năm năm	26.989.053.132	1.546.470.115	25.442.583.017
	58.121.812.507	5.107.447.504	53.014.365.003

	<b>1/1/2016</b>		
	<b>VND</b>		
	<b>Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính</b>	<b>Tiền lãi thuê</b>	<b>Nợ gốc</b>
Trong vòng một năm	29.295.378.447	4.276.723.069	25.018.655.378
Từ hai đến năm năm	37.755.132.643	2.496.422.433	35.258.710.210
	67.050.511.090	6.773.145.502	60.277.365.588

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**23. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn cổ phần VND</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần VND</b>	<b>Cổ phiếu quỹ VND</b>	<b>Quỹ đầu tư và phát triển VND</b>	<b>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	9.739.190.507	502.216.028.518
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	133.339.796.949	133.339.796.949
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	143.078.987.456	635.555.825.467
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	(15.698.645.785)	(15.698.645.785)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	127.380.341.671	619.857.179.682
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	91.423.098.223	91.423.098.223
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	-	-	(48.245.922.000)	(48.245.922.000)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	170.557.517.894	663.034.355.905

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Form B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	52.250.000	522.500.000.000	52.250.000	522.500.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	52.250.000	522.500.000.000	52.250.000	522.500.000.000
<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
Cổ phiếu phổ thông	(4.004.078)	(88.088.780.000)	(4.004.078)	(88.088.780.000)
<b>Số cổ phiếu hiện đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	48.245.922	434.411.220.000	48.245.922	434.411.220.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, danh sách các cổ đông của Công ty như sau:

	Số cổ phiếu	%
Ông La Văn Hoàng	15.822.496	32,80%
Bà Bùi Bích Hồng	9.746.823	20,20%
Bà La Bùi Hồng Ngọc	9.538.463	19,77%
Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	6.233.932	12,92%
Khác	6.904.208	14,31%
	<b>48.245.922</b>	<b>100%</b>



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu**

**(i) Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**(ii) Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Được phân bổ từ lợi nhuận chưa phân phối căn cứ trên tỷ lệ phần trăm do cổ đông quyết định trong đại hội cổ đông thường niên. Quỹ này dùng cho chi phí Hội đồng Quản trị Công ty.

**26. Cổ tức**

Đại hội cổ đông của Công ty ngày 21 tháng 4 năm 2016 đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho năm 2015 là 48.246 triệu VND, bằng 10% mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phân phối (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015: không).

**27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	8.552.434.500	8.552.434.500
Trong vòng hai đến năm năm	24.245.699.100	28.521.916.350
	<hr/>	<hr/>
	<b>32.798.133.600</b>	<b>37.074.350.850</b>
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Ngoại tệ**

	30/6/2016		1/1/2016	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Ngoại tệ các loại				
USD	176.743	3.936.077.077	52.570	1.180.199.419
EUR	6.515	160.521.805	6.520	159.433.398
		4.096.598.882		1.339.632.817

**28. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Tổng doanh thu		
Bán hàng	614.452.437.836	652.090.396.239
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(7.523.233.140)	(328.940.505)
Doanh thu thuần	606.929.204.696	651.761.455.734

**29. Giá vốn hàng bán**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Thành phẩm đã bán	168.136.759.946	229.713.523.080
Hàng hóa đã bán	386.396.464.425	339.165.100.300
	554.533.224.371	568.878.623.380

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**30. Thu nhập từ hoạt động tài chính**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	22.166.442.372	24.974.040.715
Lãi chênh lệch tỷ giá	814.394.765	177.919.477
Cổ tức	98.240.000.000	-
Khác	631.968.402	-
	<b>121.852.805.539</b>	<b>25.151.960.192</b>

**31. Chi phí tài chính**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí lãi vay	24.670.616.735	21.257.149.542
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư	-	(63.325.946.040)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	94.671.922	3.444.191.263
	<b>24.765.288.657</b>	<b>(38.624.605.235)</b>

**32. Chi phí bán hàng**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên	7.925.189.401	7.366.552.935
Chi phí nguyên vật liệu	496.978.015	246.309.554
Chi phí công cụ và dụng cụ	142.658.356	-
Chi phí khấu hao	60.879.350	34.551.976
Chi phí vận chuyển	12.456.069.983	8.717.451.184
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.292.662.781	1.635.092.739
Chi phí hoa hồng cho nhà phân phối	659.023.941	833.596.508
Khác	921.712.968	598.181.813
	<b>23.955.174.795</b>	<b>19.431.736.709</b>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**33. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên	16.420.355.083	12.440.938.118
Chi phí đồ dùng văn phòng	91.027.091	54.655.430
Chi phí khấu hao	1.677.774.141	1.224.773.559
Phí và lệ phí	45.502.000	32.081.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.197.516.247	2.910.326.485
Khác	2.891.190.925	5.597.908.750
	<hr/>	<hr/>
	29.323.365.487	22.260.683.814
	<hr/>	<hr/>

**34. Thu nhập khác**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	85.577.559	-
Thu nhập từ cho thuê	6.207.618.182	4.347.718.002
Thu nhập khác	387.377.888	636.137.931
	<hr/>	<hr/>
	6.680.573.629	4.983.855.933
	<hr/>	<hr/>

**35. Chi phí khác**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lỗ từ xóa sổ xây dựng cơ bản dở dang	6.344.480.546	-
Chi phí khấu hao của tài sản thuê	4.309.686.326	2.246.509.692
Các khoản thuế phạt	3.349.529	1.751.674.008
Chi phí khác	2.176.599.082	431.395.751
	<hr/>	<hr/>
	12.834.115.483	4.429.579.451
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	149.796.041.659	198.340.180.704
Giá vốn hàng hóa đã bán	386.396.464.425	351.860.886.523
Chi phí nhân công và nhân viên	40.577.934.604	34.625.805.496
Chi phí khấu hao và phân bổ	22.486.828.552	22.130.565.602
Chi phí khác	44.300.072.537	39.255.417.372

**37. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	-	2.668.533.122
<b>Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Lợi ích của lỗ tính thuế được ghi nhận	(1.371.683.152)	(30.487.076.331)
	<b>(1.371.683.152)</b>	<b>(27.818.543.209)</b>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc</b>	
	<b>30/6/2016</b>	<b>30/6/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	90.051.415.071	105.521.253.740
Thuế theo thuế suất Công ty	18.010.283.014	23.214.675.823
Chi phí không được khấu trừ thuế	266.033.834	1.395.797.276
Lợi ích của tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trước đây	-	(55.097.549.430)
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	-	2.668.533.122
Lỗi tính thuế được sử dụng	(19.648.000.000)	-
	(1.371.683.152)	(27.818.543.209)

**(c) Thuế suất áp dụng**

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho Công ty chưa tính các ưu đãi 20% (2015: 22%).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Công ty liên quan	Nội dung giao dịch	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
		30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Vay	157.000.000.000	33.000.000.000
	Chi phí lãi vay	7.998.963.894	5.025.050.002
	Bán hàng hóa	202.873.212.822	40.933.410.800
	Mua hàng hóa	3.224.239.120	7.079.530.600
	Thu nhập từ cho thuê	260.000.000	60.000.000
	Cổ tức đã nhận	39.200.000.000	-
	Mua tài sản cố định	1.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Cho vay	21.400.000.000	42.000.000.000
	Vay	-	3.000.000.000
	Thu nhập từ cho thuê	1.908.100.000	2.403.000.000
	Chi phí thuê phải trả	114.000.000	114.000.000
	Bán hàng hóa	55.200.000	60.260.000
	Mua thành phẩm	-	144.962.185
	Thu nhập lãi cho vay	16.415.484.460	17.832.630.562
Công ty Cổ phần Nhựa P.E.T Việt Nam	Bán hàng hóa	18.849.476.535	16.232.299.415
	Mua thành phẩm	10.961.972.142	9.583.906.848
	Hàng bán bị trả lại	9.532.100	374.466
	Mua tài sản cố định	-	1.334.300.236
	Chi phí lãi vay	310.083.334	338.694.446
	Chi phí thuê phải trả	3.294.391.775	1.696.927.476
Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	Bán hàng hóa	2.501.142.875	130.047.626.245
	Mua hàng hóa	189.052.145.330	197.825.336.807
	Thu nhập cho thuê	1.680.000.000	1.680.000.000
	Chi phí lãi vay	4.383.697.224	2.393.222.223
	Hàng bán bị trả lại	425.987.400	-
	Cổ tức đã nhận	59.040.000.000	-
Công Ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	Cho vay	90.600.000.000	-
	Bán hàng hóa	28.940.800	-
	Mua hàng hóa	910.832.000	-
	Thu nhập từ lãi vay	977.462.778	-
	Góp vốn	75.000.000.000	-

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*


Công ty liên quan	Nội dung giao dịch	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
		30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Công ty TNHH Thệt Ngon Quốc Tế	Góp vốn	66.000.000.000	-
	Nhận tạm ứng	43.340.000.000	-
Công ty TNHH hàng tiêu dùng Thái Long	Thu nhập cho thuê	2.351.518.182	-
Thành viên Ban Giám Đốc và Hội đồng Quản trị	Lương và thưởng	6.751.019.230	6.751.019.230
	Tạm ứng	34.390.331.564	-

**39. Các hoạt động đầu tư và tài chính phi tiền tệ**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Nguyên giá của tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang được Công ty thuê lại dưới dạng thuê tài chính	6.602.788.181	21.461.700.218
Thuế giá trị gia tăng của tài sản cố định được Công ty thuê lại dưới dạng thuê tài chính	719.781.819	2.365.784.217
Chuyển các khoản vay phải thu sang đầu tư vào công ty con	75.000.000.000	-

Ngày 5 tháng 8 năm 2016

Người lập:

  
**Đồng Thị Ngọc Triều**  
*Kế toán trưởng*

Người duyệt:

  
**Lê Văn Hoàng**  
*Chủ tịch Hội đồng Giám đốc*

